TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2026/HS-ST
Ngày: 06 - 7 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương; Bà Trương Mai Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2026/TLST-HS ngày 03/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Phan Thị L, sinh ngày 10/5/1975 tại Đông Tr, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: lớp 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn S (đã chết) và Dương Thị X (đã chết); chồng Dương M, con có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không;

Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001 kết hôn với anh Dương M, sinh sống, lao động tại thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị cho đến nay.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2026 đến nay. Theo giấy triệu tập bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Dương Thương H, sinh năm 2010; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Trần Thị M, sinh năm 1986 (mẹ đẻ của Dương Thương Hải); Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Dương Thị A, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Xóm T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt

- Anh Dương Hải Th, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 5, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

* Người làm chứng: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/10/2025, Phan Thị L điều khiển xe môtô biển kiểm soát 73F1-473.24 chở chị Dương Thị A theo hướng Nam - Bắc trên đường Quốc lộ 1A, khi đến khoảng hở giữa đường tại Km 641 + 700m đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị, Lan điều khiển xe môtô chuyển hướng sang đường và quay đầu xe để qua chiều hướng Nam - Bắc thì xảy ra va chạm với xe máy điện gắn biển số 38MĐ - 016.56 do Dương Thương H điều khiển phía sau theo hướng Bắc - Nam. Phần trước của xe máy gắn điện biển số 38MĐ - 016.56 va chạm với phần sau bên phải của xe mô tô gắn biển số 73F1-473.24 theo hướng từ sau tới trước, từ phải sang trái so với trục dọc xe mô tô gắn biển 73F1-473.24. Tại vị trí Phan Thị L điều kiển xe mô tô 73F1-473.24 chuyển hướng quay đầu xe có cắm biển P.124a (Cấm tất cả phương tiện quay đầu).

Hậu quả: Anh Dương Thương H bị tổn thương cơ thể 67%; chị Dương Thị A bị xây xát nhẹ; 02 phương tiện trên bị hư hỏng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 159/KLTTCT-TTPYT ngày 27/11/2025 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Quảng Trị kết luận: "Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Thương H tại thời điểm giám định là: 67% (Sáu mươi bảy phần trăm).

Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đông Trạch, kết luận:

+ Phần thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda. Mua tháng 12 năm 2019 với giá 24.690.000 đồng bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.205.000 đồng;

+ Phần thiệt hại của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56. Mua tháng 8 năm 2018 với giá 11.000.000 đồng bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.327.500 đồng.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc - Nam, có các dấu vết cụ thể như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường đôi tầm nhìn thông thoáng, không bị che khuất, được chia làm hai chiều đường riêng biệt phân cách với nhau bằng dải phân cách cứng ở giữa. Khu vực phía Bắc hiện trường dải phân cách có khoảng mở rộng 24,1m. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên chiều đường hướng Bắc - Nam (xã Bắc Trạch - xã Hoàn Lão), mặt đường rải thảm nhựa bằng phẳng, rộng 9,15m, được chia thành 03 (ba) làn đường, tính theo hướng Bắc – Nam, từ phải sang trái làn đường ngoài cùng bên phải (sau đây gọi là làn 1) rộng 1,95m, làn tiếp theo rộng 3,6m (sau đây gọi là làn 2), làn sát dải phân cách rộng 3,6m (sau đây gọi là làn 3); phân cách giữa làn 1 và làn 2 là vạch kẻ đường dạng vạch kẻ đơn liền nét màu trắng, phân cách giữa làn 2 và làn 3 là vạch kẻ đơn đứt nét, màu trắng.

Lấy cột mốc H7/641 gắn trên dải phân cách ở phía Bắc khu vực hiện trường làm mốc, lấy mép đường ngoài cùng bên phải (mép phía Tây làn 1) làm mép chuẩn:

Trên chiều đường hướng Bắc - Nam, từ vật mốc về phía Bắc 02m và về phía Nam 17,4m có các dãy vạch sơn giảm tốc độ màu vàng; về phía nam 5,6m; ở phía Tây mép chuẩn có 01 cột gắn 02 biển báo gồm biển báo "Đường người đi bộ cắt ngang" (biển số W.224) gắn bên trên và biển báo "Trẻ em" (biển số W.225) gắn bên dưới; về phía Nam 24,7m; ở phía Tây mép chuẩn có 01 cột gắn 02 biển báo gồm biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)" (biển số W.207b) gắn bên trên và biển báo "Vị trí người đi bộ sang ngang" (biển số I.423b) gắn bên dưới; về phía Nam 33m có vạch dành cho người đi bộ sang đường.

Trên chiều đường hướng Nam - Bắc, từ cột mốc H8/641 về phía Bắc 25,3m ở gần mép phía Đông đường có 01 cột gắn 02 biển báo gồm biển báo "Cấm quay đầu xe" (biển số P.124a) gắn bên trên và biển báo "Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)" (biển số W.207b) gắn bên dưới.

Vị trí số 1: Vết cà trượt mặt đường trên làn 2, dài 18,7m, có hướng Bắc - Nam và chuyển hướng Đông - Tây ở cuối dấu vết; đầu dấu vết rộng 1,1cm, cách vật mốc về phía Tây Nam 68m, cách mép phía Nam khoảng mở về phía Tây Nam 13,2m, cách mép chuẩn 2,93m; cuối dấu vết cách nằm ngay vạch kẻ đường phân cách giữa làn 1 và làn 2, rộng 0,7m.

Vị trí số 2: Vết cà trượt mặt đường trên làn 2, dài 2,54m, rộng 1,2cm, có hướng Bắc - Nam; đầu dấu vết cách đầu dấu vết tại vị trí số 1 về phía Tây Nam 1,2m, cách mép chuẩn 2,57m; cuối dấu vết cách mép chuẩn 2,49m.

Vị trí số 3: Trên bờ mương nước, tương ứng đầu dấu vết tại vị trí số 1 về

phía Tây, cách mép chuẩn về phía Tây 0,3m có 01 mảnh vỡ nhựa màu xanh, kích thước (57 x 37)cm; từ mảnh vỡ này về phía Nam có nhiều mảnh vỡ nhựa nằm rải rác trên mặt đường làn 1 và làn 2 ở diện kích thước (24 x 4,2)m.

Vị trí số 4: Phương tiện có (dạng xe máy điện) gắn biển số 38MĐ1 - 016.56 (sau đây gọi là xe số 4) được dựng nghiêng bằng chân chống bên trái trên làn 1, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc; trục bánh sau cách đầu dấu vết tại vị trí số 2 về phía Tây Nam 7,7m; cách mép chuẩn 1m; trục bánh trước cách mép chuẩn 1,2m. Xe đã bị hư hỏng.

Vị trí số 5: Chiếc dép bên phải màu vàng nằm trên làn 1, tương ứng phía dưới xe số 4, cách trục bánh sau xe số 4 về phía Nam 0,53m; cách mép chuẩn 1,05m.

Vị trí số 6: Đôi dép màu đen nằm trên làn 1, tương ứng phía dưới trục trước xe số 4, cách trục bánh sau xe số 4 về phía Nam 1,1m; cách mép chuẩn 1,63m; trên hai chiếc dép có in chữ "APPLE".

Vị trí số 7: Phương tiện (dạng xe mô tô) gắn biển số 73F1 - 473.24 (sau đây gọi là xe số 7) được dựng nghiêng bằng chân chống bên trái trên làn 1, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc; trục bánh sau cách trục bánh sau xe số 4 về phía Nam 3m, cách mép chuẩn 1,37m; trục bánh trước cách mép chuẩn 1,1m. Xe đã bị hư hỏng.

Vị trí số 8: Chiếc dép bên trái màu vàng nằm ở phía Đông làn 3 (gần dải phân cách), cách đầu dấu vết tại vị trí số 1 về phía Đông Nam 14,35m, cách mép chuẩn 9,05m. Tại hiện trường và xung quanh hiện trường không có camera ghi nhận diễn biến vụ tai nạn. (BL 09-23).

Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "Mẫu cần giám định: 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AU 555329, họ và tên: Phan Thị L, năm sinh 1975, nơi cư trú: Xã Đông Tr - huyện Bố Tr - tỉnh Quảng Bình, do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14 tháng 5 năm 2012 - Ký hiệu A. Mẫu cần giám định ký hiệu A là thật."

Kết luận giám định số 1682/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Dãy ký tự "RM7YGEKVNJ2F00269" đóng trên khung của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1-016.56 là dãy ký tự nguyên thủy. Dãy ký tự ''AQS60V2000WJ2407036000064" đóng trên máy của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56 là dãy ký tự nguyên thủy.

Kết luận giám định của Cục đăng kiểm Việt Nam ngày 28/4/2026 trả lời các nội dung theo Quyết định trưng cầu giám định số 958/QĐ-VPCQCSĐT ngày 26/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: "Căn cứ văn bản ghi nhận quá trình giám định, cụ thể là: Sau khi tai nạn, xe đã bị biến dạng, móp méo, không hoạt động được, tem nhãn của động cơ không có. Khi quan sát bằng mắt thường và đối chiếu với nội dung Phiếu kiểm tra chất

lượng xuất xưởng số 0941/20/PH-F00269/5/8, giám định viên nhận thấy phương tiện có một số thay đổi gồm: Động cơ điện đã được thay bằng động cơ điện khác (Số động cơ không đúng với động cơ trong Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng); lốp sau thay đổi từ cở lốp 3.5-10 sang cở lốp 110/70-12; Cơ cấu phanh sau thay đổi từ phay tang trống sang phanh đĩa; Với các thông tin trên đồng thời với chức năng và điều kiện có, giám định viên kết luận: Không đủ căn cứ xác định loại phương tiện theo các quy định tương ứng (do phương tiện không hoạt động nên không xác định được vận tốc lớn nhất; Không xác định được công suất động cơ (do động cơ đã không còn tem nhãn của nhà sản xuất). Ngoài ra, để xác định công suất thực tế của động cơ thì cần được thử nghiệm tại các cơ sở thử nghiệm chuyên ngành.

Tại Kết luận giám định số 1466/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Dấu vết cong móp, trượt xước bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở phần sau bên phải khung kim loại bảo vệ đèn hậu; dấu vết cong móp, gãy vỡ, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở biển số của xe mô tô gắn biển số 73F1 - 473.24 có đặc điểm phù hợp với dấu vết gãy vỡ, bung rời khỏi vị trí ở cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên trái của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56.

Dấu vết rách, thủng ở má lốp bên phải bánh xe sau; dấu vết hằn, trượt xước, mất sơn màu đen và kim loại ở bên phải vành bánh xe sau; dấu vết móp, hằn trượt bám dính chất màu trắng, xanh (dạng sơn) ở mặt sau và mặt ngoài bên phải ống xả khí của xe mô tô gắn biển số 73F1 - 473.24 có đặc điểm phù hợp với dấu vết hằn trượt bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở hai phuộc trước; dấu vết gãy rời, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở thanh cố định chắn bùn bánh lốp trước bên phải; dấu vết gãy vỡ ở chắn bùn bánh trước trên xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56.

Dấu vết cong lệch, trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở đầu ngoài vít định vị trục bánh lốp sau bên phải; dấu vết cong lệch, trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở đầu sau dây phanh của xe mô tô gắn biển số 73F1 - 473.24 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt mất cao su ở má lốp bên phải và mặt lăn bánh xe trước của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56.

Đặc điểm của các dấu vết nêu trên phù hợp với tình huống phần trước của xe máy điện gắn biển số 38MĐ1 - 016.56 va chạm với phần sau bên phải của xe mô tô gắn biển số 73F1 - 473.24 theo hướng từ sau tới trước, từ phải sang trái so với trục dọc xe mô tô gắn biển số 73F1 - 473.24."

***** Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã thu giữ và trả lại cho chủ sỡ hữu anh Dương M: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát: 73F1-473.24, nhãn hiệu: HONDA, loại: WAVERSX, màu sơn: xám-đỏ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 034254, mang tên Dương M, địa chỉ: thôn 4, Đồng Tr, Bố Tr (cũ) nay là thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị, cấp ngày 03/12/2019; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số: AA25/1482573, chủ xe: Dương M, địa chỉ: thôn 4, xã Đông Tr,

tỉnh Quảng Trị, do Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội cấp, thời hạn bảo hiểm đến ngày 10/10/2028

Thu giữ và chuyển cho cơ quan chuyên ngành (Phòng PC08) Công an tỉnh Quảng Trị 01 (một) phương tiện dạng xe máy điện, gắn biển số 38MĐ1- 016.56 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tạm giữ và chuyển theo hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AU 555329, mang tên Phan Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: xã Đồng Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 14/5/2012, có giá trị: Không thời hạn.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Phan Thị L đã bồi thường thiệt hại cho anh Dương Thương H số tiền 10.000.000 đồng, chị Dương Thị A không yêu cầu bồi thường. Gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm, cam đoan không khiếu kiện khiếu nại. Về phương tiện hư hỏng các bên tự khắc phục, sửa chữa.

Bản cáo trạng số 130/CT-VKS-TA ngày 03/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Phan Thị L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phan Thị L 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự không xem xét. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng trả lại cho bị cáo Phan Thị L 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AU 555329, mang tên Phan Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: xã Đồng Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 14/5/2012, có giá trị: Không thời hạn. Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo Phan Thị L khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên bị cáo mong muốn xem xét giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Theo khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được áp dụng. Viện kiểm sát xét thấy mức hình phạt 12-15 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

Không ai có ý kiến gì khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan chị Dương Thị A, chị Nguyễn Thị Th nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, tại hồ sơ đã có lời khai, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/10/2025, Phan Thị L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73F1-473.24, chở phía sau chị Dương Thị A theo hướng Nam - Bắc trên đường Quốc lộ 1A, khi đến khoảng hở giữa đường tại Km 641 + 700m thuộc địa phận thôn 4, xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị, Phan Thị L điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường và quay đầu xe ở vị trí cấm quay đầu để qua chiều hướng Nam - Bắc thì xảy ra va chạm với xe máy điện gắn biển số 38MĐ - 016.56 do anh Dương Thương H điều khiển phía sau theo hướng Bắc - Nam. Hậu quả anh Dương Thương H bị tổn thương cơ thể 67%. Hành vi của Phan Thị L đã vi phạm quy định tại Điều 11, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Phan Thị L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Thị L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng tình tiết đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị

cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi; Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Xét bị cáo là người được đào tạo và Cấp Giấy phép lái xe hạng A1 nhưng lại không chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn cho xe đi ngược chiều và không chấp hành báo hiệu đường bộ gây tai nạn là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, xét nguyên nhân vụ tại nạn giao thông đường bộ là do lỗi hỗn hợp của bị cáo và bị hại. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi gây tai nạn bị cáo đã thường xuyên quan tâm, thăm hỏi động viên, hỗ trợ và tích cực bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục một phần nào thiệt hại do mình gây ra và được gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đã đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, nghề nghiệp hiện tại của bị cáo là buôn bán nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây án bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã có văn bản thỏa thuận trách nhiệm dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị A cũng không yêu cầu bồi thường. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa không ai yêu cầu gì thêm. Đối với hư hỏng các phương tiện sau tai nạn các bên thỏa thuận tự khắc phục sữa chữa. Xét sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được chủ sở hữu và trả lại các phương tiện, tài liệu cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AU 555329, mang tên Phan Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: xã Đồng Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 14/5/2012, có giá trị: Không thời hạn được chuyển theo hồ sơ vụ án, do không áp dụng hình phạt bổ sung cấm lái xe mô tô nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Đối với hành vi "Điều khiển xe không quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn mà gây tai nạn giao thông; Đưa phương tiện không có chứng nhận đăng ký xe; Gắn biển số không đúng với giấy chứng nhận đăng ký

xe hoặc gắn biển số không do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp tham gia giao thông đường bộ; Đã bị sửa trái phép động cơ (số máy) tham gia giao thông" của Dương Thương H và hành vi của bà Nguyễn Thị Th "Giao xe cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật an toàn giao thông đường bộ điều khiển tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 10 Điều 32 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã chuyển hồ sơ tài liệu đến Phòng PC08 Công an tỉnh Quảng Trị để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phan Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/7/2026).

Giao bị cáo Phan Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thị L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phan Thị L 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AU 555329, mang tên Phan Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: xã Đồng Tr, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình (cũ) nay là xã Đông Tr, tỉnh Quảng Trị do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp ngày 14/5/2012, có giá trị: Không thời hạn

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Toà án buộc bị cáo Phan Thị L phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/7/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Đông Trạch, Quảng Trị;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Thị Thu